

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, ông Nguyễn Đắc Quýnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2023/TLST-HS ngày 28/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 18/01/2023, đối với bị cáo:

H, sinh năm 1993. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu LX, thị trấn NS, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: TV và bà ĐT; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là NT. Bị cáo có 02 con sinh năm 2020 và 2022. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3218/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách, xử phạt bị cáo số tiền 15.000.000 đồng về hành vi: Từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2022, H không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho 27 người vay tiền, với lãi suất từ 36,5% đến 91,25%/năm vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự (bị cáo đã nộp số tiền

15.000.000đồng). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi liên quan:*

- Anh T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn ĐB, xã HT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn ĐH, xã NT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Bà T3, sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn ĐK, xã HP, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh T4, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn ĐK, xã HP, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh T5, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn CH, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh T7, sinh năm 1989. Địa chỉ: NH, NS, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh T6, sinh năm 2003. Địa chỉ: QL, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh T8, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu NT, phường QL, thành phố H, tỉnh Hải Dương.
- Anh T9, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã QT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K2, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Đ, xã NH, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K3, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Đ, xã NH, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K4, sinh năm 2002. Địa chỉ: Thôn Đ, xã NH, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K5, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn CH, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K6, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn LĐ, xã HT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K7, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn AG, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K8, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn CH, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh K9, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn LĐ, xã HT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Anh K10, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu ĐK, NS, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh P1, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn AG, xã A, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh P2, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xã HC, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh P3, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn ĐB, xã NH, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh P4, sinh năm 1984. Địa chỉ: Xã HP, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Anh P5, sinh năm 2000. Địa chỉ: Khu QT, NS, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian liên tiếp từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2022, H sử dụng số điện thoại 0393.915.608 đăng ký và sử dụng tài khoản 0393915608@gmail.com mật khẩu “Anhdienganh193201a” đăng nhập vào website <https://www.worman.vn> thực hiện cho vay, quản lý việc cho nhiều người vay tiền. Trong đó cho 17 người vay tiền (tổng số 36 hợp đồng cho vay), hình thức vay tín chấp, trả góp với mức lãi suất từ 109,5%/năm (3.000đồng/triệu/ngày) đến 255,5%/năm (7.000đồng/triệu/ngày), vượt quá 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất (20%/năm) quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Tổng số tiền gốc cho vay là 486.000.000đồng, số tiền lãi thu ở mức cao nhất theo quy định khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm) là 43.480.549đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền là 324.479.451 đồng, cụ thể:

1. Ngày 19/9/2020, anh T1, sinh năm 1989, vay của H 10.000.000đồng, lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 109,5%/năm*). Anh T1 đã trả tiền lãi đến ngày 22/5/2021 bằng 246 ngày là 7.380.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.347.945đồng. Số tiền H thu lời bất chính 6.032.055 đồng.

2. Từ ngày 21/12/2020 đến ngày 17/9/2021, anh T2, sinh năm 1982, vay của H 4 lần, hình thức vay tín chấp, số tiền 59.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01triệu đồng/01ngày (*tương đương 182,5%/năm*), tiền lãi đã trả là 26.910.000đồng, số tiền H thu lời bất chính là 23.960.958 đồng, cụ thể:

+ Ngày 21/12/2020 đến ngày 17/4/2021, anh T2 vay của H 13.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày (*tương đương 182,5%/năm*), tiền lãi đã trả là 5.850.000đồng. Thời gian vay tính lãi là 90 ngày. Tiền lãi mức cao

nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 641.096đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 5.208.904đồng.

+ Ngày 17/4/2021 đến ngày 26/6/2021, anh T2 vay của H 22.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày (*trương đương 182,5%/năm*), tiền lãi đã trả là 6.600.000đồng. Thời gian vay tính lãi là 60 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 723.288đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 5.876.712đồng.

+ Ngày 16/06/2021 đến ngày 14/9/2021, anh T2 vay của H 12.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/triệu/ngày (*trương đương 182,5%/năm*), tiền lãi đã trả là 3.500.000 đồng. Tổng số ngày vay tính lãi là 91 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 383.562đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 3.116.438đồng.

+ Ngày 17/09/2021 đến ngày 21/4/2022, anh T2 vay của H 12.000.000đồng. Ngày 01/12/2021 anh T2 trả gốc 2.000.000đồng, ngày 21/12/2021 anh T2 trả gốc 4.000.000đồng, ngày 21/02/2022 anh T2 vay thêm 6.000.000đồng. Tổng thời gian vay tính lãi là 217 ngày. Tiền lãi đã trả là 10.960.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.201.096đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 9.758.904đồng.

3. Từ tháng 12/01/2021 đến 09/6/2022, chị T3, sinh năm 1970, vay của H 06 lần vay tín chấp và 01 lần vay bất hộ, tổng số tiền vay là 180.000.000đồng, lãi suất từ 4.000đồng/01 triệu/01 ngày đến 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*trương đương từ 146%/năm đến 182,5%/năm*), đã thu 244.600.000đồng tiền lãi, thu lời bất chính số tiền 216.252.054 đồng. Cụ thể:

+ Ngày 12/01/2021 đến ngày 09/6/2021, vay 30.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*trương đương 182,5%/năm*). Đến ngày 09/01/2022 chị T3 đã trả tiền gốc vay là 20.000.000 đồng, số ngày vay là 362 ngày; Ngày 06/7/2022 trả hết tiền gốc còn lại là 10.000.000đồng, số ngày vay là 514 ngày. Tiền lãi đã trả 61.800.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.794.521đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 55. 205.479đồng.

+ Ngày 11/01/2021 đến ngày 12/7/2021, vay 30.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*182,5%/năm*), đã trả lãi 54.000.000đồng. Tổng số ngày vay 360 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.917.808đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 48.082.192đồng.

+ Ngày 31/3/2021 đến ngày 09/6/2022, vay 30.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*182,5%/năm*), tiền lãi đã trả 63.000.000đồng. Tổng số ngày vay là 420 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.904.110đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 56.095.890đồng.

+ Ngày 11/5/2021 chị Lý vay 20.000.000đồng, lãi 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*182,5%/năm*), đã đóng lãi 3.000.000đồng. Tổng số ngày vay là 30 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 2.671.233đồng.

+ Ngày 19/5/2021 đến 22/5/2022, vay 30.000.000đồng, lãi suất 4.000đồng/01 triệu/01 ngày (*146%/năm*), tiền lãi đã trả 46.800.000đồng. Tổng số ngày vay là 390 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.410.959đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 40.389.041đồng.

+ Ngày 10/01/2022 đến 06/9/2022, vay 20.000.000đồng, lãi suất 4.000đồng/01 triệu/01 ngày (*146%/năm*), tiền lãi đã trả 14.400.000đồng. Tổng số ngày vay tính lãi là 180 ngày. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.972.603đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 12.427.397đồng.

+ Ngày 23/9/2021, chị T3 vay dưới hình thức bát họ, số tiền 20.000.000đồng, tiền lãi đã trả là 1.600.000đồng, thời gian vay 20 ngày (*tương ứng với 146%/năm*). Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 219.178đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 1.380.822đồng.

4. Từ ngày 30/12/2021 đến ngày 30/01/2022, anh T4, sinh năm 2000, vay của H 15.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi 30 ngày. Đến ngày 30/01/2022 đã trả tiền gốc, tổng số lãi đã trả là 2.250.000 đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 246.575 đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 2.003.425 đồng.

5. Từ tháng 16/12/2020 đến 09/4/2022, anh T5, sinh năm 2001, vay của H 06 lần vay tín chấp số tiền 52.000.000đồng, lãi suất từ 4.000đồng/01 triệu/01 ngày đến 7.000 đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương từ 146%/năm đến 255,5%/năm*). Anh T5 đã trả hết số tiền gốc là 52.000.000đồng. Tổng số tiền lãi H đã thu của anh T5 là 14.820.000đồng, thu lợi bất chính số tiền 12.978.904đồng, cụ thể là:

+ Ngày 16/12/2020 đến ngày 16/01/2021, vay số tiền 7.000.000đồng, lãi suất 7.000đồng/01 triệu/ 01 ngày (*tương đương 255,5%/năm*). Thời gian vay tính lãi là 30 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.470.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 115.068đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 1.354.932đồng.

+ Ngày 08/4/2020 đến ngày 06/01/2022, vay số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 90 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.250.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 246.575đồng. Số tiền H thu lời bất chính là 2.003.425đồng.

+ Ngày 21/4/2021 đến 21/6/2021, vay số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01triệu/ 01ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 60 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.500.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 1.335.616đồng.

+ Ngày 14/10/2021 đến 29/12/2021, vay số tiền 10.000.000đồng, lãi suất là 4.000đồng/01triệu/01 ngày (*tương đương 146%/năm*). Thời gian vay tính lãi là 90 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 3.600.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 493.151đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 3.106.849đồng.

+ Ngày 30/10/2021 đến 29/12/2021, vay số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 4.000 đồng/01triệu/01 ngày (*tương đương 146%/năm*). Thời gian vay tính lãi là 60 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 1.200.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 1.035.616đồng.

+ Ngày 09/4/2022 đến 09/6/2022, vay số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 4.000đồng/01triệu/01 ngày (*tương đương 146%/năm*). Thời gian vay tính lãi là 60 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.800.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 657.534đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 4.142.466đồng.

6. Ngày 25/9/2020 đến ngày 21/9/2021, anh T7, sinh năm 1989, vay của H số tiền 10.000.000đồng, lãi suất 3.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 109,5%/năm*), thời gian vay tính lãi 300 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 9.000.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.643.836đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 7.356.164đồng.

7. Từ ngày 03/8/2020 đến 07/01/2022. anh T6, sinh năm 2003, vay của H số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 540 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 13.500.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 1.479.452đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 12.020.548đồng.

8. Từ ngày 27/3/2021 đến 28/7/2021, anh T8, sinh năm 1997, vay của H 02 lần vay tín chấp 25.000.000đồng, lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*). Tổng số tiền lãi đã trả là 6.750.000 đồng. Số tiền H thu lợi bất chính số tiền 6.010.274 đồng, cụ thể:

+ Ngày 27/3/2021 đến ngày 08/6/2021, vay 10.000.000đồng. Thời gian vay tính lãi là 90 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 4.500.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 493.151đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 4.006.849đồng.

+ Ngày 11/6/2021 đến ngày 28/7/2021, vay 15.000.000đồng. Thời gian vay tính lãi là 30 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 2.250.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 246.575đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 2.003.425đồng.

9. Từ ngày 23/1/2021 đến 21/9/2021, anh T9, sinh năm 1992, ngày (*trương đương 182,5%/năm*). Anh Trị đã trả hết số tiền gốc là 15.000.000đồng. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.750.000đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 6.010.274đồng, cụ thể:

+ Ngày 23/01/2021 đến 15/3/2021, vay 5.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày, thời gian vay tính lãi là 30 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 750.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 667.808đồng.

+ Ngày 15/3/2021 đến 21/9/2021, vay 10.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày, thời gian vay tính lãi là 120 ngày. Tổng số tiền lãi đã trả là 6.000.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 657.534đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 5.342.466đồng.

10. Ngày 18/10/2020 đến 29/4/2022, anh K1, sinh năm 1990, vay của H 01 lần vay tín chấp số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*trương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 150 ngày. Số tiền lãi đã trả là 7.500.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 821.918đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 6.678.082đồng.

11. Ngày 23/4/2021 đến ngày 22/5/2021, anh K2, sinh năm 1999, vay của H số tiền 10.000.000đồng, lãi suất 3.000đồng/01triệu/01 ngày (*trương đương 109,5%/năm*). Thời gian vay tính lãi là 30 ngày. Số tiền lãi đã trả là 900.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 735.616đồng.

12. Ngày 09/3/2022 đến ngày 08/4/2022, anh K3, sinh năm 1993, vay của H 01 lần vay tín chấp số tiền 25.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*trương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 30 ngày. Số tiền lãi đã trả là 3.750.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 410.959đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 3.339.041đồng.

13. Từ ngày 31/10/2020 đến ngày 23/11/2021, anh K4, sinh năm 2002, vay của H 03 lần dưới hình thức tín chấp, tổng số tiền 20.000.000đồng, lãi suất từ 5.000đồng/01triệu/01 ngày đến 6.000đồng/triệu/ngày (*trương đương 182,5% đến 219%/năm*), thời gian vay tính lãi từ 30 ngày đến 180 ngày. Số tiền lãi là 13.650.000đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 12.252.740đồng, cụ thể:

+ Ngày 31/10/2020 đến ngày 07/4/2021, vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000đồng/01triệu/01ngày (*trương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính

lãi là 150 ngày. Số tiền lãi đã trả là 7.500.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 821.918đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 6.678.082đồng.

+ Ngày 23/4/2021 đến ngày 16/5/2021, vay số tiền là 5.000.000đồng, lãi suất 5.000 đồng/01triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi 30 ngày. Số tiền lãi đã trả là 750.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 667.808đồng.

+ Ngày 16/5/2021 đến ngày 23/11/2021, vay số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 6.000đồng/triệu/ngày (*tương đương 219%/năm*), thời gian vay tính lãi là 180 ngày. Số tiền lãi đã trả là 5.400.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 493.151đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 4.906.849đồng.

14. Ngày 19/01/2022 đến ngày 08/02/2022, anh K5, sinh năm 2005, lãi suất là 3.330đồng/01triệu/01năm (*tương đương 121,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 30 ngày. Anh K5 đã trả số tiền lãi là 1.000.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 164.384đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 835. 616đồng.

15. Ngày 05/8/2020 đến 03/10/2021, K6, sinh năm 1991, vay của H 01 lần dưới hình thức tín chấp, số tiền vay là 10.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 60 ngày. Số tiền lãi đã trả là 3.000.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 2.671.233đồng.

16. Từ ngày 23/12/2020 đến ngày 15/02/2021, K7, sinh năm 2000, vay của H 02 lần tín chấp, tổng số tiền vay là 25.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi 30 ngày. Số tiền lãi đã trả là 3.750.000đồng. Tổng số tiền H thu lợi bất chính là 3.339.041đồng, cụ thể là:

+ Ngày 23/12/2020 đến ngày 22/01/2021, vay 5.000.000đồng, thời gian vay tính lãi 30 ngày. Số tiền lãi đã trả là 750.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 82.192đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 667.808đồng.

+ Ngày 16/01/2021 đến ngày 15/02/202, vay 20.000.000đồng, thời gian vay tính lãi 30 ngày. Số tiền lãi đã trả là 3.000.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 328.767đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 2.671.233đồng.

17. Từ ngày 28/10/2020 đến ngày 10/9/2021, anh K8, sinh năm 1996, vay của H dưới hình thức tín chấp số tiền 5.000.000đồng, lãi suất 5.000đồng/01 triệu/01 ngày (*tương đương 182,5%/năm*), thời gian vay tính lãi là 90 ngày. Số tiền lãi đã trả là 2.250.000đồng. Tiền lãi mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 246.575đồng. Số tiền H thu lợi bất chính là 2.003.425đồng.

Ngoài ra, H còn cho 58 người vay tiền dưới hình thức tín chấp, trả góp, cầm đồ với lãi suất từ trên 20%/năm đến dưới 100%/năm; cho 20 người vay tiền không lấy lãi.

Về vật chứng: 01 căn cước công dân mang tên K10, sinh năm 1993, 01 căn cước công dân mang tên P1, sinh năm 2000; 01 căn cước công dân mang tên T4, sinh năm 2000; 01 căn cước công dân mang tên P2, sinh năm 1992; 01 căn cước công dân mang tên P3, sinh năm 1995; 01 giấy phép lái xe số 300066304190 cấp ngày 10/5/2016 mang tên P4, sinh năm 1984; 01 căn cước công dân mang tên P5, sinh năm 2000; 01 phong bì niêm phong có dấu Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao CA tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 11 thu giữ của H.

Về trách nhiệm dân sự: H tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho chị T3, anh T2, anh T1 số tiền lần lượt là 220.000.000đồng, 20.000.000đồng, 7.000.000đồng. Chị T3, anh T2, anh T1 và những người vay còn lại không yêu cầu H phải trả số tiền thu lợi bất chính mà cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-NS ngày 25/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo không thắc mắc gì về bản cáo trạng. Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đều đúng sự thật. Bị cáo cho nhiều người vay tiền trong đó có 17 người vay tiền với 36 hợp đồng cho vay, hình thức vay tín chấp, trả góp, với mức lãi suất từ 3.000đồng/triệu/ngày đến 7.000đồng/triệu/ngày; Tổng số tiền gốc cho vay là 486.000.000đồng; Tổng số tiền lãi đã thu là 367.960.000đồng. Bị cáo biết mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm. Bị cáo cho vay như vậy là cao hơn 5 lần so với quy định. Bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng. Bị cáo không bị oan. Bị cáo tải phần mềm trên mạng về và dùng số điện thoại 0393.915.608 đăng ký và sử dụng tài khoản 0393915608@gmail.com mật khẩu “Anhdienanh193201a” đăng nhập vào webside <https://www.worman.vn> thực hiện cho vay, quản lý việc cho nhiều người vay tiền. Các tài liệu cơ quan điều tra thu giữ được từ tài khoản của bị cáo là đúng. Sau đó, tài khoản của bị cáo bị khóa và không truy cập được nữa. Bị cáo sử dụng phần mềm trên để thay số ghi chép. Bị cáo nhập số tiền cho vay và

lãi suất, phần mềm tự tính ra số tiền lãi. Thực tế, bị cáo thu của nhiều người không đủ số tiền lãi như trên phần mềm tính toán, vì khi họ thanh toán, nhiều người nói họ khó khăn, họ xin thì bị cáo giảm tiền lãi hoặc cho họ tiền lãi. Bị cáo làm việc này một mình, không thuê hoặc nhờ ai giúp. Những người vay tiền của bị cáo đa số là người quen ngoài xã hội. Bị cáo sử dụng điện thoại để làm việc mà không dùng máy tính. Bị cáo thường giao dịch với người vay tiền ở ngoài đường hoặc quán nước, ít khi giao dịch ở nhà. Người nhà bị cáo không có ai biết việc làm của bị cáo. Nguồn tiền bị cáo có để cho vay chủ yếu do bị cáo vay người thân mà có. Bị cáo đã phải vay mượn để có tiền trả lại cho chị T3, anh T2 và anh T1. Bị cáo biết đã vi phạm pháp luật nên đã vay mượn tiền để nộp lại 40.000.000đồng là tiền do phạm tội mà có. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 13 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND NS, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng sung quỹ Nhà nước. Về biện pháp tư pháp và vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11, tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì. Truy thu sung quỹ nhà nước của H gồm: 486.000.000đồng (là số tiền gốc cho vay); 43.480.549đồng (là số tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm). Cộng bằng 529.480.549đồng. Đối trừ số tiền 40.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002441 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Bị cáo còn phải nộp số tiền 489.480.549đồng. Trả lại cho K10 01 căn cước công dân; P1 01 căn cước công dân; T4 01 căn cước công dân; P2 01 căn cước công dân; P3 01 căn cước công dân; P4 01 giấy phép lái xe số 300066304190; P5 01 căn cước công dân. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo biết bị cáo đã vi phạm pháp luật. Bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả do mình gây ra. Hiện tại bị cáo còn hai con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ

hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và lao động kiếm tiền nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc và hành vi của bị cáo như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 6/2022, H đã cho 36 lượt (36 hợp đồng) tương ứng 17 người vay tiền, với tổng số tiền cho vay là 486.000.000đồng, lãi suất cho vay từ 109,5%/năm (3.000 đồng/triệu/ngày) đến 255,5%/năm (7.000đồng/triệu/ngày), đã vượt quá 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 (20%/năm). Số tiền lãi H đã thu là 367.760.000đồng, trong đó: số tiền lãi thu ở mức cao nhất theo quy định khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 (20%/năm) là 43.480.549đồng; Số tiền H thu lợi bất chính là 324.479.451đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cho vay tiền với mức lãi suất vượt quá 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Bộ luật Dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính là 324.479.451đồng. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự " theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện 04 lần hành vi cho vay lãi nặng, số tiền thu lợi bất chính của mỗi lần trên 30.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho chị T3 220.000.000đồng, anh T2 20.000.000đồng, anh T1 7.000.000đồng, đã tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 40.000.000đồng là tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra; Bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ân hận và thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, đã khắc phục được phần lớn hậu quả do bị cáo gây ra; Các hành vi phạm tội của bị cáo đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét bị cáo phạm tội do động cơ, mục đích tư lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Phạt bị cáo 30.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc bị cáo cho vay là 486.000.000đồng là công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định số tiền đó những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trả lại cho bị cáo, do đó cần tịch thu của bị cáo số tiền 486.000.000đồng sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu tương ứng với lãi suất 20%/năm bằng 43.480.549đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu của bị cáo sung quỹ Nhà nước. Tổng số tiền cần phải tịch thu của bị cáo H là 529.480.549đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000đồng, còn phải nộp tiếp số tiền 489.480.549đồng sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền lãi bị cáo đã thu lời bất chính của 17 người vay tổng bằng 324.479.451đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại phiên tòa toàn bộ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Xét tại biên bản ghi lời khai ở giai đoạn điều tra, đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, biên bản giao nhận tài liệu của họ thấy: Trong 17 người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 03 người là chị T3, anh T2 và anh T1 đã nhận lại số tiền mà bị cáo thu lời bất chính của họ. Những người còn lại không yêu cầu bị cáo trả lại mà cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Vật chứng: 01 căn cước công dân mang tên K10, sinh năm 1993; 01 căn cước công dân mang tên P1, sinh năm 2000; 01 căn cước công dân mang tên T4, sinh năm 2000; 01 căn cước công dân mang tên P2, sinh năm 1992; 01 căn cước công dân mang tên P3, sinh năm 1995; 01 giấy phép lái xe số 300066304190 cấp ngày 10/5/2016 mang tên P4, sinh năm 1984; 01 căn cước công dân mang tên P5, sinh năm 2000 là giấy tờ mà những người trên giao cho H khi vay tiền nên cần trả lại cho họ.

Chiếc điện thoại Iphone 11 thu giữ của H là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Võ phong bì (niêm phong có dấu Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao CA tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan) là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi cho 58 người vay tiền dưới hình thức tín chấp, trả góp, cầm đồ với lãi suất từ trên 20%/năm đến dưới 100%/năm. Căn cứ quy định của pháp luật về việc xử lý vi phạm hành chính, thì chỉ các trường hợp cho vay tiền không cầm cố tài sản từ ngày 01/01/2022 và các trường hợp vay tiền có cầm cố tài sản từ ngày 18/06/2021 đến nay sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính. Từ ngày 01/01/2022 đến tháng 6/2022, H cho 27 người vay tiền (31 hợp đồng), tổng số tiền cho vay là 528.000.000 đồng, lãi suất từ 36,5%/năm đến 91,25%/năm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H số 3218/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2022 về hành vi: không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho 27 người vay tiền lãi suất cho vay từ 36,5%/năm đến 91,25%/năm vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với hành vi của H cho 20 người vay tiền không lấy lãi nên không xem xét xử lý là có cơ sở.

Đối với các trường hợp không có thông tin về những người vay tiền (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã xác minh thông tin chủ thuê bao các số điện thoại, ủy thác điều tra, xác minh tại các xã trên địa bàn huyện Nam Sách, thông báo trên đài phát thanh huyện Nam Sách nhưng không xác định được thông tin cụ thể về những người này nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách xác minh làm rõ sau.

Đối với các trường hợp đã có thông tin về người vay tiền với lãi suất dưới 100%/năm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã triệu tập để làm việc nhưng những người này vắng mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu, đến nay chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách xác minh làm rõ sau.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

2. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

3. Xử phạt: Bị cáo H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân NS, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu Phòng an ninh mạng và PCTP sử dụng công nghệ cao CA tỉnh Hải Dương và chữ ký những người liên quan.

Tịch thu sung quỹ nhà nước của H gồm: Số tiền 486.000.000đồng (là số tiền gốc cho vay); Số tiền 43.480.549đồng (là số tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm). Cộng bằng 529.480.549đồng. Đối trừ số tiền 40.000.000đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0002441 ngày 15/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách. Bị cáo H còn phải nộp số tiền 489.480.549đồng (Bốn trăm tám mươi chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng).

Trả lại cho anh K10, sinh năm 1993 01 căn cước công dân; Anh P1 sinh năm 2000 01 căn cước công dân; Anh T4, sinh năm 2000 01 căn cước công dân; Anh P2, sinh năm 1992; Anh P3, sinh năm 1995 01 căn cước công dân; Anh P4, sinh năm 1984 01 giấy phép lái xe số 300066304190 cấp ngày 10/5/2016; Anh P5 sinh năm 2000 01 căn cước công dân.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách)

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo; Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thúy Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Trần Thị Luận

Phạm Thúy Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thuý Hằng

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.